

Ý NGHĨA TOÀN CỰC CỦA TRANH CHẤP BIỂN ĐÔNG

BẢN NHẬP 1: Vui lòng không trích dẫn

Geoffrey Till

Trung tâm Corbett, King's College London,

Chương trình an ninh hàng hải, RSIS, Singapore

Hanoi 2011; HC/Arts Pac

Giới thiệu: Vấn đề toàn cực hay khu vực?

Hai cách tiếp cận khác nhau về vấn đề Biển Đông vẫn tiếp tục và khó khăn gì trở nên rõ ràng hơn. Cách thứ nhất, các Trung Quốc thì hình thành cách kiên nhẫn và mềm mỏng, là vấn đề này nên nhìn nhận một vấn đề khu vực, không phải là vấn đề toàn cực. Bộ Kinh tế đã phỏng vấn một nhà văn bài phát biểu của bà Hillary Clinton trong đó nêu lợi ích của Mỹ trong khu vực ASEAN Việt Nam tháng 7 năm 2010.¹ Trên website chính thức của mình, Ngoại trưởng Trung Quốc Đặng Khiết Trì liên tục cáo buộc Mỹ dính líu sâu hơn vào vấn đề Biển Đông khi lập luận rằng "điều này sẽ khiến các tranh chấp khu vực trở nên phức tạp hơn." "Hậu quả là gì nếu vấn đề này biến thành một vấn đề quốc tế hoặc địa phương? Chỉ làm vấn đề thêm và khó khăn cho giải pháp... Nếu các nước tiếp tục ngừng thu thập quy tắc hòa bình các tranh chấp thông qua các cuộc tham vấn thì chính vì lợi ích hòa bình và nhân dân Biển Đông và mối quan hệ láng giềng tốt."² Vấn đề Biển Đông là một vấn đề khu vực, và nó chỉ phụ thuộc vào các nước khu vực giải quyết. Vì quá nhiều quốc gia yêu sách Biển Đông và vấn đề chính quyền tài phán tiếp tục gia tăng, vấn đề sẽ trở nên phức tạp và nguy hiểm; thì sao lại làm cho mọi việc trở nên phức tạp hơn bằng cách lôi kéo thêm các nước không có yêu sách chỉ quy nạp khu vực vào tranh chấp?

¹ Tuy nhiên, điều đáng chú ý là rõ ràng là trong diễn văn của bà Clinton có thể đoán trước được trong một tuyên bố của Bộ Ngoại giao Mỹ ngày 10/05/1995. Rõ ràng là trong bài diễn văn này thì các sự gây bất ổn.

² 'China Warns US to Stay Out of Islands Dispute' *New York Times*, 26 July 2010.

Tổng hợp về vấn đề này, nhà chiến lược xuất sắc 20 Sir Halford Mackinder rất nổi danh đã đưa ra luận điểm mà sau này được coi là luận điểm cơ bản: “Tính thống nhất của biển Đông là một thực thể tự nhiên nên không nên dùng làm cơ sở để tranh chấp quyền lợi của các quốc gia trong khu vực.”³ Vì lý do cơ bản đó, tranh chấp Biển Đông đã trở thành một vấn đề toàn cầu và cần được giải quyết có lợi ích trong việc xây dựng hòa bình các tranh chấp này, và hy vọng một ngày nào đó sẽ tìm ra một giải pháp. Bà Clinton nói, “Một cách thức để giải quyết các quốc gia, đó là cách thức để giải quyết này phải dựa trên lợi ích của các quốc gia thành viên, láng giềng, và khu vực.”⁴ Quan điểm rằng tranh chấp Biển Đông là một vấn đề toàn cầu và ảnh hưởng đến lợi ích và hợp tác toàn cầu đã được Robert Gates phát triển xa hơn khi ông nói tại Shangri-La tháng 6/2011. Theo đó, những giải pháp và hợp tác để giải quyết tranh chấp cần xem xét lợi ích của Mỹ và các nước bên ngoài khu vực trong việc duy trì vai trò quan trọng của họ trong khu vực. Ông Gates thậm chí còn chú trọng đến việc có 100 quốc gia cho lý do này, “những năm tới đây, những quốc gia như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, và các quốc gia khác sẽ có lợi ích trong việc duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực.”⁵ Vì vậy, câu hỏi đặt ra là, tại sao Mỹ và các quốc gia bên ngoài khu vực lại có lợi ích như vậy? Vấn đề tranh chấp Biển Đông và hợp tác ở đây là gì? Vài lý do có thể đưa ra như sau:

An ninh – Là của chung và Không thể chia cắt

Trong thời kỳ toàn cầu hóa, an ninh quốc tế không thể bị chia nhỏ thành các khu vực địa lý riêng biệt. Lợi ích kinh tế và địa chính trị của các quốc gia bên ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, và các quốc gia khác đang ngày càng gia tăng. Những quốc gia này đang ngày càng có tiếng nói quan trọng trong việc duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực, và vì những lý do như vậy, chúng ta cần phải chú ý đến những câu nói hay được đưa ra theo sau những nhận định này. Những nhận định chính trị và chiến lược của chúng ta về vấn đề này.

³ Halford Mackinder, *Britain and the British Seas* (London: D. Appleton & Co Ltd., 1914) p 12.

⁴ ‘US takes on Maritime Spats’ *Wall Street Journal* 24 July 2010

⁵ ‘Not Littorally Shangri-La’ *The Economist* 9 June 2011.

Những thách thức bên ngoài và vị trí của các đảo nóng trong khu vực

nhìn từ bên ngoài, ủng hộ các sai, và vị trí của các đảo vào các tàu thăm dò hoặc ngư lôi lịch của Việt Nam và Philippines trong các khu vực tranh chấp Biển Đông, chính sách của Trung Quốc năm 2011 cũng xem như là ví dụ về phong cách quy hoạch hiện nay năm 2010. Tháng 6/2011, một tàu chiến Trung Quốc cũng báo cáo đã nổ súng vào ba tàu đánh cá của Philippines gần Jackson Atoll.⁶ Trong Thông điệp Liên Bang cuối tháng 7, Tổng thống Philippines Benigno Aquino đã nói: “Chúng tôi không muốn các đảo thêm vào bất cứ quốc gia nào, nhưng chúng tôi phải thiếp giữ vị trí của chúng tôi thôi thì các sự kiện này sẽ không có lợi cho chúng tôi.” Vì lý do này, con tàu *Rajah Humabon* hàng đầu của Hải quân Philippines đã bị phá hủy mà không có sự can thiệp của Manila vì đây là “Biển Tây Philippines.”⁷ Ngược lại, các nhà chức trách của Móng Cổ coi nhóm đảo Kalayaan (KIG) nằm trong Hiệp ước Tin cậy An ninh Mỹ-Philippines cũng ký cách đây 4 năm trước khi yêu sách của Philippines về nhóm đảo này cũng bàn thảo, song ít nhất, Mỹ sẽ rất quan tâm đến những bước phát triển mới này.

Vào thời điểm sự việc xảy ra tại Việt Nam ngày 26/05/2011 diễn ra, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Phụng Nga đã cảnh báo: “Hải quân Việt Nam sẽ làm mọi thứ cần thiết để bảo vệ vùng biển hòa bình và ổn định, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.”⁸ Sau đó, sự việc xảy ra, tàu tuần tra Việt Nam đã quay lại khu vực, cũng bắt giữ 8 tàu khác. Những việc này, làm nên những cảm giác bất an của Trung Quốc các vùng biển tranh chấp và vị trí chiến lược của Trung Quốc xâm nhập vào vùng kinh tế của Việt Nam đã làm tình hình xấu thêm.⁹ Những sự việc này cũng đã khiến cho khu vực này trở nên căng thẳng dân cư trong các tỉnh lân cận, đặc biệt là khi các báo cáo của giới truyền thông khuyến khích người dân nói chuyện với các chính quyền địa phương mà các chính quyền địa phương không thể xem như. Trên thực tế, những cuộc tấn công hacking sau đó có thể khiến bạn không khí càng trở nên căng thẳng hơn.¹⁰

⁶ ‘Behind recent gunboat diplomacy in the South China Sea’ *IISS Strategic Comments*, August 2011.

⁷ ‘Navy Flagship to patrol PH waters only, says Palace,’ *Philippine Daily Inquirer* 21 June 2011.

⁸ ‘Vietnam demands China stop sovereignty violations’ *Thanh Nien Daily*, 30 May 2011.

⁹ ‘Chinese fishing boats violate Vietnam waters: gov’t mulls patrol boats’ *Thanh Nien Daily*, 29 May 2011.

¹⁰ ‘Japan targeted by cyber attacks “from China” ’ *The Telegraph*, 20 Sep 2011. Về các cuộc tấn công

Theo sau vi c t ng nhi t này, các nhà quan sát ã chú ý n m c liên k t và h p tác gi a các qu c gia thành viên ASEAN, không ch các cu c h p c a ASEAN Vi t Nam, n i nh ng nh n xét c a bà Hillary Clinton đ ng nh c coi nh nh n c s ng h c a các qu c gia khu v c. Cu c g p chính th c u tiên c a t t c ng i ng u h i quân các qu c gia ASEAN c t ch c bên l c a h i ngh này, và ng i ta ã ng ý thi t l p ng dây nóng trao i thông tin và bàn tính các hành ng v i nhau.¹¹ Tháng này, Vi t Nam và Indonesia ng ý t ch c các cu c tu n tra chung ph n phía nam Bi n ông.¹²

Hi n i hóa và các Ho t ng h i quân khu v c

Th t khó tin r ng vi c nhi t khu v c t ng lên dù ch m hoàn toàn không liên quan n các ch ng trình hi n i hóa h i quân hi n nay ang c th c hi n. R t nhi u ng i s tranh lu n r ng trên th c t ây là ph n ng c a khu v c i v i v n Bi n ông. H u h t các bên nguyên n u ang nâng c p các c s quân s mà h duy trì các o trên Bi n ông mà h chi m óng, bao g m ng b ng và các công trình thu c nhi u lo i khác nhau: Trung Qu c (trên o Subi, Nam Johnson và Bãi á ch th p), ài Loan (trên o Itu Aba/ o ài Bình).¹³

C ng th ng gia t ng khu v c ã thúc y r t nhi u vi c tri n khai quân s và đ ng nh là thúc y vi c xây đ ng m t l c l ng b o v b bi n và áng lo ng i h n là c l c l ng không quân và h i quân. Tháng 7 và tháng 8/2010 (ngay sau nh ng nh n xét c a bà Clinton ASEAN), cu c di n t p l n c a Trung Qu c mang tên “Tiên phong 2010” bao g m vi c b n nh ng tên l a đ n ng và th nghi m h th ng không quân b o v ch ng tên l a Bi n ông. Sau ó vào tháng 11/2010, Trung Qu c th c hi n m t cu c t p tr n l n c trên c n và đ i n c có n g n 100 tàu chi n, tàu ng m và máy bay tham gia. V vi c này, báo Hoàn c u a tin: “ ây c b n là m t cu c di n t p quân s th ng k , nh ng nó c ng đ a

vào các nhà th u v khi c a t p oàn công ngh n ng IHI và Mitsubishi trùng v i ngày k ni m c a s ki n Mãn Châu n m 1931, khi n cho các ph ng ti n truy n thông thêm đ u vào l a r ng r ng các hacker Trung Qu c chính là ng i th c hi n chuy n này. Chính ph Trung Qu c ph nh n vi c dính lú này, ch ra r ng chính n c này c ng là m c tiêu c a r t nhi u v hacking.

¹¹ ‘ASEAN Navy Chiefs to Set up hotline amid maritime territory dispute’ *Bangkok Post*, 5 August 2011.

¹² ‘Indonesia/Vietnam Agree Joint maritime Patrols’ *AFP* 15 Sept 2011.

¹³ Christian Le Miere, *Waves of Concern: Southeast Asian States Plan Naval Defences*, *Jane’s Intelligence Review*, May 2011, pp 8-13; ABC Asia pacific News, ‘China criticizes Vietnam’s decision to renovate airstrip on Spratlys.’

trên tình hình chi n u hi n nay Bi n ông.” Báo này d n l i nhà phân tích B c Kinh, Li Jie khi ông nh n xét r ng “ ây không ph i là m t tín hi u c bi t nh ng chúng tôi ã ch n m t sân kh u th hi n kh n ng và s c m nh h i quân c a chúng tôi.” i u c bi t c a các l c l ng ánh th y ánh b Bi n ông s c ghi chú sau. Vi t Nam t ch c m t cu c di n t p tr c ti p ngoài kh i Bi n ông, trên hòn o Hòn Ông, cách t nh Qu ng Nam 20 d m vào ngày 13/06/2011.¹⁴

Vi c m r ng d n d n tham v ng chi n u và m r ng Quân i (H i quân) Gi i phóng Nhân dân Trung Qu c (PLA[N]) trong vài n m g n ây c ng i ta chú ý nhi u (không ít h n M) và g n ây còn c nh n m nh do chuy n kh i hành u tiên c a chi c hàng không m u h m u tiên c a Trung Qu c Shi Lang. PLA[N] nhìn chung v n kém H i quân M r r t, nh ng kho ng cách v kh n ng chi n u chi n u gi a nó và H m i 7 [có 60-70 tàu và tàu ng m, kho ng 250 máy bay có th h cánh trên bi n và trên t li n, và 40,000 ng i] ang c thu h p m t cách áng k . Trong m t s l nh v c, L c l ng Phòng v Bi n Nh t B n nh nh h n PLA[N] v m t công ngh , nh ng kho ng cách c ng c c thu h p. Thêm vào ó, vi c m r ng các c s v t ch t có th tính tr c c c a Trung Qu c Tam Á, bao g m kh n ng t l c l ng hàng không m u h m ây, c ng d ng nh ang t ng l i th quân s cho Trung Qu c so v i các n c láng gi ng phía Nam. Ng i ta b t u kháo nhau r ng Trung Qu c có ý nh tri n khai DF-21D ASBMs c n c tên l a Shaoguan t nh Qu ng Châu, v i t m b n có th ch m t i Bi n ông.

Trung Qu c tri n khai chi c tàu ng m mang tên l a n o và h t nhân (SSBN) th h *Jin* và m t vài chi c tàu ng m h t nhân (SSN) th h *Han* và *Shang* Tam Á cùng v i nhi u tàu ng m ch y diesel hi n i (SSK) nh *Kilo* và *Song*, nh m t ph n trong s 21 chi c tàu ng m H m i Nam h i c a n c này. V ph n mình, các n c ASEAN d ng nh c bi t quan tâm n vi c u t SSK; chi phí và tham v ng c a d án này v i h d ng nh có th bi n mình c b i giá tr có th nh n th y c c a chúng trong các chi n l c tr n ánh trên bi n so v i nh ng con tàu tri n khai trên m t n c c a k ch t i tân h n trong khu v c

¹⁴ ‘Cbina launches more large-scale military exercises’ *AFP* 3 Aug 2010; ‘Chinese military holds naval drills in South China Sea’ *The Straits Times*, 4 November, 2010; ‘Tensions rise in South China Sea’ *Jane’s Defence Weekly*, 22 June 2011.

nhìu lợi ích này. Đây, ý nghĩa của Việt Nam mua 6 tàu ngầm *Kilo 636* tình hình phía Nga và 2 *SSKs Scorpene* từ Pháp đã thu hút sự quan tâm của các quốc gia phân tích. Singapore, Thái Lan, và Indonesia đã hoàn thành hoặc đang xem xét khả năng mua tàu ngầm.¹⁵

Một vài năm trước trong khu vực đang nhúc nhích đang mở rộng và hiện đại hóa các hình thức tàu chiến trên mặt nước, tàu hộ tống ngầm và máy bay tuần tra ngoài khơi. Ví dụ, Việt Nam vẫn tiếp tục nâng cường lực lượng quân sự và các kế hoạch nhúng chìm 60, 70 chiếc trực thăng của mình, và thậm chí nâng cấp hình thức lớp *Petya* và 2 tàu chiến lớp *Gepard*. Việt Nam, đang nhúc nhích tiếp tục nhúng chìm các loại tàu chiến và các loại máy bay chiến đấu. Các quốc gia ASEAN tiếp tục nâng cường lực lượng khai 40 tàu chiến so với 20 tàu chiến (và 8 tàu khu trục) của Hải quân Nam Hải của PLAN. Thêm vào đó, các lực lượng không quân khu vực cũng đang hiện đại hóa. Việt Nam đang mua các máy bay chiến đấu Sukhoi SU-30. Đài Loan liên tục xem xét việc mua một số loại các máy bay chiến đấu công nhận của Boeing ở Ba Bình, và tiếp tục mua 4 tàu khu trục lớp *Keelung* trong nhúng chìm gần đây. Brunei đã có 2 chiếc tàu tuần tra ngoài khơi (OPV) và đang tiếp tục thêm 1 chiếc nữa. Tiếp tục nhúng chìm, Philippines cũng đã mua một chiếc cutter lớp *Hamilton* và đang xem xét việc mua một số loại các loại các loại các loại các loại này.¹⁷

Vòng xoay hiện đại hóa hải quân khu vực này vẫn chưa chấm dứt mà còn tiếp tục chuyển qua vào trang trọng hơn. Thay vào đó nghĩa là có thể tranh luận rằng hình thức hiện đại hóa hải quân này là một minh chứng cho khát vọng hoàn toàn “bình thường” của các quốc gia bị nhúng chìm ngày càng thịnh vượng hơn tiếp tục nâng cường sự phát triển và xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng quốc gia mình. Thêm vào đó, tiến trình này tiếp tục ra không quá nhanh, và trong một số trường hợp tiếp tục nhúng chìm có sự dính líu của Trung Quốc, như khi Trung Quốc tiếp tục bán 2 chiếc *SSK* lớp *Song* cho Thái Lan. Tuy vậy, nhúng chìm bị nhúng chìm này có thể không kiểm soát được, các quốc gia tiếp tục nhúng chìm này không mong muốn song leo thang nhanh trên biển, và tiếp tục nhúng chìm tiếp tục nhúng chìm tiếp tục nhúng chìm quy mô lớn phức tạp, gây ra những hậu quả bất lợi cho sự nhúng chìm của thế giới.

¹⁵ Christian Le Miere, *Waves of Concern: Southeast Asian States Plan Naval Defences*, *Jane's Intelligence Review*, May 2011, pp 8-13. Tuy nhiên, khát vọng của Hải quân Thái Lan theo hướng này đã bị kéo chậm lại. 'Submarine plan torpedoed,' *Bangkok Post*, 20 Sep 2011.

¹⁶ 'Vietnam looks to expand coastal defence assets' *Jane's Defence Weekly* 24 Aug 2011.

¹⁷ 'Phillippines to boost S. China Sea Defences' *Straits Times*, 8 Sep 2011.

Trên lý thuyết, việc xây dựng lực lượng bảo vệ biển không và nâng cấp các cơ quan biển dân sự khác nên coi là ít có tính kích động và gây lo ngại. Tuy nhiên, Trung Quốc đang nhàn nhàn theo cách hoàn toàn thụ động và vi phạm nghiêm trọng nhân tố biển trong Kế hoạch 5 năm mới nhất (12 tháng 3/2011). Lực lượng giám sát biển Trung Quốc (CMS), mới thành lập năm 1998, năm đầu tiên đã đóng Nhà nước, đã bắt đầu xây dựng 36 tàu thanh tra và 54 xuồng máy, và như hàng năm năm 2015 sẽ có 15,000 nhân lực, 16 máy bay, và 350 tàu tuần tra.¹⁸ Việc di chuyển chỉ các tàu chiến máy bay trực thăng 3000 tấn Haixun 31 mới công bố ngày 19 tháng 6 qua Biển Đông và Singapore cũng thu hút rất nhiều sự quan tâm.¹⁹ Thêm vào đó, Bộ Chỉ huy Thuyền Luồng đánh bắt cá và Cảnh An toàn Biển cũng xây dựng lực lượng tuần tra riêng của mình.

Những nước khác trong khu vực đang theo gót các nước trên, trong những năm gần đây đã cho phép các ngư dân của họ. Ví dụ, Việt Nam liên tục xem xét việc mở rộng ngành nghề thông qua Lực lượng An ninh Biển Việt Nam bảo vệ tàu đánh cá của Việt Nam và ngăn chặn tàu của Trung Quốc hoạt động trong vùng đánh cá của nước này.²⁰ Cảnh quan Thuyền Biển Malaysia (MMEA) mới thành lập năm 2005-6, bằng việc chuyển 17 tàu tuần tra Hải quân Hoàng gia Malaysia sang dù an ninh của 5 quốc gia này trên Biển Đông và giao cho Hải quân, với 2 trong số họ là một phần của *Kedah* của nước này đang triển khai trong khu vực (Khu vực Hải quân II). Dù những con thuyền này vẫn còn ngùn ngụt mang tính khiêu khích hơn là tàu chiến, phần nhiều phải thu c vào cách chúng ta sử dụng. Ngày 19 tháng 6 năm 2011 còn nhớ rằng sự kiện *Impeccable* cũng gây ra bất ổn các con tàu, thuyền đánh cá. Một vài nhà phân tích nhận thấy rằng, vì những lý do mang tính thực tiễn hoạt động của các nước là lý do mang tính dân tộc chủ nghĩa, những cơ quan này có thể mất ý thức về "biển mình" ngân quĩ của họ thông qua các hành động quy tắc óan h n.

¹⁸ Yang Fang, China's new marine Interests: implications for Southeast Asia *RSIS Commentary*, China's new marine Interests: implications for Southeast Asia China's new marine Interests: implications for Southeast Asia, June 2011.

¹⁹ 'Chinese marine patrol ship Haixun 31 arrives in Singapore for visit,' *Xinhuanet* 19 June 2011.

²⁰ 'Chinese fishing boats violate Vietnam waters: gov't mulls patrol boats' *Thanh Nien Daily*, 29 May 2011.

Việc kêu gọi bên ngoài nhp c u c – kh c ph c s m t cân b ng khu v c?

Ph n ng th hai c a khu v c đ ng nh là l i kêu g i có cân nh c m i các n c ngoài khu v c tham gia vào tình hình ang ti n tri n Bi n ông. Ví d , Vi t Nam ã th hi n xu h ng kêu g i ng h chính tr t các qu c gia bên ngoài ông Nam Á nh m t ph ng ti n ki m ch vi c t do hành ng c a Trung Qu c, c ng qu c l n nh t khu v c. Tháng 11/2010 vi c Vi t Nam ngh s đ ng c n c V nh Cam Ranh (c nâng c p v i s giúp r ng rãi c a Nga) v i các l c l ng h i quân bên ngoài, thu hút r t nhi u s quan tâm, và đ ng nh đ n n t ng c ng s hi n di n c a Nga, M , n , Nh t B n, và Hàn Qu c khu v c.²¹ L c l ng Nhi m v s 5 c a Nga có vai trò m r ng H m i Vi n ông v n duy trì l i ích liên t c trong khu v c. C ng có bi u hi n c a vi c n i l i tình h u ngh gi a Vi t Nam và M , bi u tr ng b ng nh ng chuy n th m c a các quan ch c h i quân c p cao c a M n n c này; và Vi t Nam v i n , m t n c vì lý do c a riêng mình mà đ ng nh s n sàng gi vai trò l n h n trong khu v c, có l mu n n bù cho nh ng lo l ng c a h v vai trò ngày càng t ng lên c a Trung Qu c n Đ ng. Trong m i quan h này, thách th c liên t c v m t con tàu t n công INS *Airavat* c a n trên hành trình v n c sau chuy n th m Vi t Nam tháng 7/2011 đ ng nh ch ra nh ng quan ng i c a B c Kinh v s hi n di n “b t h p pháp/không chính danh” c a tàu chi n n c ngoài n i mà n c này coi nh m t ph n c a Bi n ông.²²

M c dù v y, các l c l ng h i quân n c ngoài v n ti p t c duy trì s hi n di n quan tr ng trong khu v c. Thông qua các cu c t p tr n c a n c này nh COBRA GOLD, CARAT và ch ng trình t p tr n Seacat, H i quân M th ng xuyên t ch c r t nhi u cu c di n t p v i các qu c gia ông Nam Á.²³ G n ây nh t là vi c phái m t chi c SSN n t p tr n v i H i quân Malaysia, có l là gi i thi u tàu ng m v i H i quân Hoàng gia Malaysia. Quan h h i quân ti n tri n

²¹ ‘Twist of fate sees old foes as allies in power tussle’ *Financial Times*, 15 June 2011.

²² “China confronted Indian warship off Vietnam’ *Financial Times*, 1 Sep 2011. M c dù còn ch a rõ ràng song ây c ng là m t s ki n quan tr ng. Vì con tàu (c a n) này đ ng nh ang trên ng di chuy n và ch a th c hi n cu c di n t p nào, hay thu th p các thông tin quân s , ho c ang trong b t k đ ng chi n đ ch nào, i u này này gây hoài nghi cho các tuyên b tr c ây c a Trung Qu c r ng n c này s “tôn tr ng s t do i l i c a tàu thuy n ho c máy bay t các n c liên quan, mi n là i u này phù h p v i lu t pháp qu c t .” Ben Blanchard, ‘China says Will Respect South Seas Navigation Freedom’ Reuters, 31 July 2010.

²³ ‘US Joins Naval Drill in Southeast Asia’ Xinhuanet 17 June 2011.

vợ chồng gia Việt Nam và Mã ã em liệt nhiu sự quan tâm t c ng ng qu c t.²⁴ Cuộc diễn tập ba bên lần thứ ba giữa Mỹ, Nhật và Úc c ng c th c hi n Bi n òng ngoài kh i Brunei.²⁵

B ng các bi n pháp nh v y, Mã ã th hi n c b n thân mình nhi u h n là s n lòng s a i b t c n t ng nào gây ra b i s xao nhãng chi n l c c a n c này n i nào ó ho c là b i nh ng y u i m rõ ràng trong n n kinh t n c này, r ng Mã có th xem xét vi c gi m vai trò c a mình Tây Thái Bình D ng. Ph n ng nh v y ã c th hi n b ng hành ng tu n sau ó tàu Impeccable ã quay l i chính xác i m n i mà s ch m trán di n ra v i con tàu do thám này, l n này c h t ng b i hàng không m u h m DDG USS *Chung Hoon*. Vi c Mã tái nh n m nh vào châu Á – Thái Bình D ng ít nh t đ ng nh là k t qu c a vi c h lý gi i các bi n chuy n g n ây c a chính sách c a Trung Qu c và quan ng i v tác ng c a nó i v i l i ích dài h n c a Mã khu v c.

H i ngh ASEAN n m 2010 Việt Nam, các n c ASEAN ã chu n b a v n Bi n òng ra song song v i nh ng nh n xét c trích d n r t nhi u c a bà Clinton, b ngoài tai nh ng yêu c u c a B c Kinh.

S ng lòng rõ ràng trong v n này v i Mã s có th khi n Trung Qu c m t tinh th n – th m chí còn giống h i chuông c nh báo n c này r ng B c Kinh c n nh n th y Mã ã r i kh i v trí trung t p trong quá kh ng h v n quy n tài phán.²⁶ Tuy nhiên, ây c ng là i m mà các n c ASEAN u nh n th c c, l nh v c bi n trong m i quan h ôi khi c ng th ng gi a Trung Qu c và Mã ch là m t ph n trong t ng th và không c n thi t là ph n quan tr ng nh t trong m i quan h Trung-M . Quan h th ng m i, nhân quy n, vi c bán v khí cho ài Loan, ho c ch là m t khía c nh chung trong vi c c nh tranh chi n l c gi a hai n c này c ng r t quan tr ng, và có l th c t là m t nhân t mang tính nh h ng h n i v i chính sách c a Washington, có l m c mà khi n cho c ng th ng Bi n òng là h qu ch không ph i nguyên nhân c a m i quan h c ng th ng gi a hai n c này. Vì lý do này, m t s n c ASEAN lo l ng b hút vào m t tranh

²⁴ ‘US Vietnam in Exercises Amid Tensions with China’ *Wall Street Journal* 16 July 2011.

²⁵ ‘Joint Drills to be held in S China Sea’ *The Yomiuri Shimbun*, 9 July 2011.

²⁶ Mark Valencia trong bài vi t c a mình H i ngh n m 2010 ã ch ra t m quan tr ng c a c m t trong tuyên b c a Clinton: “nh ng yêu sách ch quy n h p pháp Bi n òng nên ch n t các tuyên b ch quy n h p pháp i v i các o t” nh là minh ch ng cho i u này. ‘The South China Sea: Back to the Future.’ ‘Obama Administration Takes a Tougher Tone with China’ *Washington Post* 30 July 2010.

ch p chi n l c không ph i do h gây ra, r ng tranh ch p này không t p trung Bìn ông nh ng l i a l i h u qu b t l i cho n n hòa bình và n nh c a các n c này. c bi t ây là tr ng h p c a các n c ASEAN không có l i ích tr c t i p trong tranh ch p quy n tài phán Bìn ông, nh Campuchia, Lào, Thái Lan, và Myanmar. M t vài n c lo l ng r ng Washington có ch ng trình ngh s riêng cho vi c tái d i nh l u c a h Bìn ông. M c ích c a M là c nh tranh v i i th l n nh t c a n c này, Trung Qu c, h n là xu t phát t quan ng i cho l i ích c a các qu c gia khu v c và h n là do m t cam k t mang tính ý th c h vì n n dân ch và nhân quy n ki u M mà ôi khi hoàn toàn không phù h p v i tình hình m t vài qu c gia khu v c.

ánh giá ph n ng c a các c ng qu c bên ngoài khu v c

Vì v y câu h i c t ra là – t i sao các c ng qu c bên ngoài khu v c đ ng nh đ ch p nh n quan i m r ng h nên óng m t vai trò nào ó tranh ch p Bìn ông? Sau ây là m t vài lý do cho v n này:

1: T m quan tr ng chính tr c a tranh ch p

B i l ng i ta xem an ninh nh là c a chung và không th chia c t c, vi c x lý tranh ch p c xem là quan tr ng do ánh sáng mà nó chi u lên c u trúc an ninh t ng lai c a th gi i, và ít nh t là trong vai trò t ng lai c a m t n c Trung Qu c hùng m nh h n trong các v n qu c t . Dù úng hay sai, chính sách c a Trung Qu c Bìn ông c theo dõi c n th n b i nh ng gì nó có th cho các nhà quan sát bi t v nh n th c c a Trung Qu c v chính mình và v nh ng c ng th ng s p t i khu v c – và r ng h n. T t nhiên, ây ch là m t trong r t nhi u y u t nh th , nh ng nó là m t y u t có xu h ng nh h ng các nh n th c khác, ít nh t các qu c gia láng gi ng và có xu h ng c ng c l i ích c a các c ng qu c ngoài khu v c.

Do ó, Ngo i tr ng Nh t B n Matsumoto tháng 9/2011:

Nh t có l i ích l n các tranh ch p lãnh th Bìn ông b i chúng có tác ng n hòa bình và an ninh c a khu v c châu Á – Thái Bình D ng, và chúng c ng liên quan m t thi t v i vi c b o m an ninh hàng h i c a khu v c.²⁷

²⁷ Quoted in ‘South China Sea Dispute: Harbinger of regional Strategic Shift ? *Asahi Shimbun*, 10 Sep 2011.

Bởi vì trong so sánh với nhiều quốc gia khác, Trung Quốc bắt nhiều người coi là thiêu thân bích trong chính sách ngoại giao, nên người ta tập trung rất nhiều vào cái mà Trung Quốc làm, hơn là chú ý vào người này nói. Tuy vậy, ít nhất là với người ngoài, tờ báo Hoàn Cầu có giọng điệu khá diu hâu lỉ r t khác so với những nhà xét xua du công chúng của lãnh đạo này và thế giới của chúng ta cho việc phân tích những tình huống như thế của các hành động này.

Việc xử lý tranh chấp công biển xem như một biện pháp như rõ quá trình ra quyết định Trung Quốc, các biệt liên quan đến chính sách an ninh. Thêm vào đó, trong thời kỳ công dân mạng internet – netizen – chính quyền không thể phân biệt giữa dân tộc và người dân. Người dân Trung Quốc coi những chỉ dẫn này là bảo vệ cái mà họ coi là họ và quyền tài phán của những vùng nước mà họ có, một thế giới là chủ quyền của dân chúng và việc chính phủ quản lý mọi việc như thế nào. Do đó, những hoạt động bất hợp pháp của nước ngoài trong vùng nước của họ là lãnh thổ quốc gia sẽ bị xử lý nghiêm minh.²⁸ Người này có lẽ là nhân tố chính trong vụ Impeccable.²⁹ Gần đây khi các phóng viên báo Asahai Shimbun hỏi tờ sao Trung Quốc liệu liệu như vậy về Biển Đông, ông Ngô Thế Linh, Tổng Tham Mưu PLA[N] trả lời: “Bên sự cố này như thế nào nếu tôi có cánh tay và chân ra khỏi thế này? Đó là cách mà Trung Quốc cố gắng về Biển Đông.”³⁰

Sinh ý của việc các hành động của Trung Quốc tăng lên do những thách thức đang rạn nứt thay đổi chỉ số của họ trong quan hệ quốc tế đang diễn ra. Vì thế các lý do trên, cái mà họ coi như là thách thức của Trung Quốc vì các khái niệm do bên của M là khác nhau với M vì nó dường như là mình chúng cho sự chuyển đổi quy định chỉ số của họ 15 năm trước đây khi nước này có thể thổi mái trong sự “không thể thiêu” của mình và không ngừng ra

²⁸ ‘China warns US to Stay Out of Islands Dispute’ *New York Times* 28 July 2010. Tuy nhiên, “Hiệu ứng Netizen” cũng tác động đến các nước yêu sách khác trong tranh chấp Biển Đông. Với Việt Nam, những thay đổi trong các số liệu năm 2011 đã chứng tỏ điều này. Thomas J. Christensen, ‘Posing Problems without Catching Up: China’s Rise and Challenges for US Security Policy’ *International Security*, Spring 2011, pp 5-40.

²⁹ Mastro, op cit, p 225. Li Mingjiang, China’s new security posture: Non-confrontational assertiveness, *The Straits Times*, 19 May 2011.

³⁰ Quoted in William Choong, ‘Mistrust hurts naval cooperation in region’ *The Straits Times*, 27 May 2011.

quy tắc nh quan tr ng trong h th ng qu c t.³¹ K t ó, t n công kh ng b , các cu c chi n tranh trên b kéo dài Iraq và Afghanistan, và cu c “ i suy thoái” ã xói mòn s t tin c a n c M . Hi n nay, th m chí ngay c s th ng tr lâu dài c a n c này Thái Bình D ng đ ng nh c ng ang b thách th c khi m t i th m i ã xu t hi n trên màn nh. Trong m t M , Trung Qu c ch là m t c ng qu c l c a [và là m t c ng qu c khá l c h u], ang s đ ng s c m nh bi n và công nghi p t i n vào n i mà M ã quen coi là sân sau và t ó mà gi m b t u th tuy t i trên bi n c a M Thái Bình D ng. n khi Trung Qu c có th l i đ ng t t h n nh ng i m đ t n th ng v h i quân c a M v lãnh th khu v c thì v n càng tr nên nghiêm tr ng. Do ó, s quy t oán c a Trung Qu c trong nh ng vùng bi n g n có th đ dàng c coi nh bi u t ng c a quá trình chuy n i quan tr ng trong quan h gi a các c ng qu c và theo ó đ n n hành ng quá à.

V i M , khi ó, m t ván bài l n ang g p r i ro, ít nh t là vi c duy trì kh n ng th ng tr các không gian chung c a toàn c u, cái mà Andrew Hart và Bruce Jones g n ây ã nh c t i... “tr thành m t v t thúc y quan tr ng cho v trí c tôn c a quân i M và b o kê nh h ng kinh t c a M c ng nh c a các ng minh, và giúp Washington gi m nh h ng c a các k thù.”³²

M , ng i ta t p trung i u này vào khái ni m “hi n di n tuy n u” m t v n mà t m quan tr ng c a nó liên t c c tái kh ng nh trong các v n ki n chính th c c a M .

2: Duy trì các m i quan h

N m 2009, B tr ng Qu c phòng M Robert Gates ã a ra m t lu n i m quan tr ng mà h n ch c a i u này có th làm suy y u m ng l i ng minh và i tác g n v i nh h ng c a M khu v c:

Khi xem xét các ch ng trình hi n i hóa quân i c a các qu c gia nh Trung Qu c, chúng tôi ít quan tâm n kh n ng ti m tàng thách th c s c m nh M m t cách tr c di n – máy bay chi n u v i máy bay chi n u, ho c tàu v i tàu – mà quan tâm nhi u h n n kh n ng h c n tr vi c t do i l i c a chúng tôi và làm gi m các l a ch n chi n

³¹ Charkles Kruathammer, ‘America Rules: Thank God’ and James Chace ‘A Sunlit America Summer’ both in *Time*, 4 Aug 1997.

³² Andrew F. Hart and Bruce D. Jones, ‘How Do Rising Powers Rise ?’ *Survival* Dec 2010-January 2011.

l c. u t c a h vào các v khí ch ng tàu và tên l a n o có th e d a con ng quan tr ng c a M trù li u s c m nh và giúp các ng minh Thái Bình D ng – c bi t là các c n c không quân và các nhóm tàu hàng không m u h m.³³

T m quan tr ng c a vi c t do i l i và s h i n di n tuy n u cho các m i quan h chính tr c a n c này v i các ng minh và i tác trong khu v c là lý do cho vi c n c này u t vào công ngh t và òi h i là chi n l c Không-H i quân [c nói n sau ây], trong khi nh r ng m t ph n ng chi n l c-quân s r h n và hi u qu h n i v i thách th c t Trung Qu c thay vào ó nên là th c s t o áp l c cho nh ng tuy n ng giao thông v n t i trên bi n c a n c này.

Nhóm lý do th hai gi i thích t i sao M c m th y t do hàng h i quan tr ng thì chung chung h n và ít truy n th ng h n. M nh n r a r ng n c này s ngày càng b thôi thúc gi i quy t s a d ng c a các nguy c i v i h th ng th ng m i toàn c u v i chính n c này. V n r òi r àng nh t c a H i quân M là s gi m ch m s l ng tàu chi n mà n c này có th tri n khai b t c th i i m nào. V i t t c t ng tr ng trong s c m nh quân s nói riêng, các tàu chi n v n ch t m t a i m t i m t th i i m. i u này làm gi m m c bao quát t ng ngày và t ra m t v n th c s v kho ng cách-th i gian trong vi c a tàu n các khu v c có quan ng i, c bi t là khi có thông báo g p. ô c Mike Mullen c ng a ra lu n i m h p tác t ng t vào n m 2005.

Th c t i n ngày nay là khi các s p x p và mô th c an ninh trong quá kh không còn cho t ng lai. Và nh ng thách th c ngày nay quá a d ng gi i quy t riêng; chúng òi h i nhi u kh n ng và ngu n l c h n cái mà b t c qu c gia n l nào có th áp ng.³⁴

B i l i d ng th gi i nói theo thu t ng c a Nga thì r t r ng l n, vi c b o v “nh ng tài nguyên chung” ch ng l i nh ng nguy c này òi h i s h p tác c a các l c l ng bi n [c h i quân và b o v b bi n] trên toàn th gi i:

An ninh bi n toàn c u ch có th t c thông qua vi c ph i h p h p tác, nh n th c và các sáng ki n ph n h i hàng h i c p qu c gia và khu v c.³⁵

³³ ‘Race on for next generation of anti-ship missiles’ *The Straits Times* 11 Jan 2011.

³⁴ Admiral Mike Mullen, in John B. Hattendorf, *Seventeenth Annual Seapower Symposium: Report of Proceedings* [Newport: Naval war College Press, 2005] p 5.

³⁵ NOC2010, op cit p 36

Do đó, áp lực thẩm chí càng lớn trong những năm gần đây vì các thuy t
ph c i tác và ng minh cho phép s d ng tàu và c n c quân s , có th t ng
c ng v th c a M .

H n ch v ngân sách mà H i quân M ang ph i tr i qua hi n nay có th s
d n n vi c M coi tr ng h n quan h v i các c ng qu c bi n ang tr i d y khác
châu Á – Thái Bình D ng h n là các c ng qu c ã có v th trong Chi n l c
h p tác c a n c này n m 2007.³⁶

Cùng lúc ó, Trung Qu c nhi u ng i nhìn nh n r ng, H i quân M và
L c l ng B o v b bi n óng vai trò h tr cam k t n nh toàn c u, bao g m
khu v c châu Á – Thái Bình D ng n i s hi n di n c a M có th c coi là có
l i cho Trung Qu c, ít nh t là làm gi m s c n thi t m r ng c a các c ng qu c
h i quân khác trong khu v c, và trong vi c óng góp v t ch t cho vi c qu n lý
nh ng v n theo th t u tiên nh : c p bi n, buôn bán thu c phi n và ng i,
và v n ô nhi m bi n.³⁷ S hi n di n c a M các vùng bi n g n Trung Qu c
không nh t thi t luôn b coi là trò ch i có t ng b ng 0.

Y u t hàng h i mang tính chi n l c

Ch c ch n có m t y u t chi n l c l n i v i v n Bi n ông, vì rõ
ràng ngay t u ây là cu c tranh ch p v quy n hàng h i và ây c ng là tuy n
ng l u thông c a các tàu th ng m i mà toàn b h h ng th ng m i th gi i
ph thu c vào. Theo bà Clinton thì ‘M có l i ích qu c gia i v i t do hàng h i,
t do ti p c n các tài nguyên bi n chung châu Á và tôn tr ng lu t qu c t Bi n
ông’.³⁸

i u này tóm l i thành hai v n c th . V n th nh t liên quan n
tuy n ng l u thông không b c n tr c a các tàu th ng m i mà c h th ng
th ng m i th gi i ch c ch n ph i ph thu c vào. i v i M , c ng nh các n c
khác, có m t khía c nh v n hóa l n h n i v i khái ni m t do các vùng bi n
liên quan. Tr c ây k t khi thành l p n n C ng hòa i u này ã nh h ng r t

³⁶ Address of Admiral Jonathan W Greenert to the 20th International Seapower Symposium, 19 Oct 2011.

³⁷ Wu Xinbo ‘The End of the Silver Lining: A Chinese View of the US-Japanese Alliance, *The Washington Quarterly* 29, no 1 2005- 06

³⁸ ‘Walker’s World: US draws line in sea’ *United Press International*, 26 tháng 7 2010

lần chính sách của Mỹ, thế nhưng có liên quan và bao gồm cả tranh cãi. Sự do trên biển có thể có một bộ khung như r t dung hòa:

Tiêu bản có thể mở rộng không giới hạn và không có rào cản, tiêu bản có thể đi đúng hướng, đi mà hiện nay trở thành phần thể liên lạc tuy vậy của thiên nhiên. Không có các ngọn núi khó vượt qua, không có các sa mạc nóng như sa mạc, còn những ngọn núi...sau đó hãy tưởng tượng ra một con đường dẫn đến mini và bản có thể có ý nghĩa trước mắt này, giao thông trên biển... Sự an toàn trong thời bình khi mọi người đi, các nhà các hình ảnh thiên nhiên trên biển, vì sự do của nó, các ngành giao thông liên lạc, thông tin, truyền thông cho tất cả, tất cả mọi người đi, có ý nghĩa sống còn vì vì cấu trúc hiện tại của nhân văn minh, là không thể thách thức.³⁹

Trung tâm của vấn đề này là khi sự do của tuyên bố luật thông thường mà trên biển bên trong, các ngành nghề thủy sản quốc tế liên quan đến các chính sách ngay lập tức trở nên lo ngại. Do đó các lo ngại quốc tế về sự quan tâm liên quan đáng chú ý của Trung Quốc vì vì các hoạt động thám dò tìm kiếm của Việt Nam và Philipin trở nên rõ ràng vào khoảng thời gian đầu năm 2011.⁴⁰ Vào ngày 2/3/2011, 2 thuyền săn tra của Trung Quốc đi vào vùng thám dò MV Veritas Voyager của Philipin (Tàu của Pháp, công ty Xin-ga-po và công ty toàn năng của Forum Energy PLC vận hành) khu vực Reed Bank và yêu cầu tàu này rời đi.

Ngày 26/5 và 8/6/2011, tàu của Trung Quốc đi và phá hủy các dây cáp của chính mà tàu thám dò của PetroVietnam đang kéo đi trong khu vực Việt Nam coi là vùng cấm quyền kinh tế của nước này.⁴¹ Mặc dù không ngừng tình hình thúc ép rõ ràng lên các công ty dầu khí phương Tây như BP và ExxonMobil vào việc không thể tham gia vào các dự án khai thác ở Việt Nam.⁴² Các cuộc tranh

³⁹ Dixon, W. MacNeile, *The Fleets Behind the Fleet* (London: Hodder & Stoughton, 1917) trang 94-5.

⁴⁰ Carlyle A. Thayer, *China's New Wave of Aggressive Assertiveness in the South China Sea* bài nghiên cứu trong *hội nghị về An ninh hàng hải* Biên Đông, CSIS, Washington DC tháng 6 20-21 2011. Tháng 6

⁴¹ 'Tensions rise in South China Sea' *Jane's Defence Weekly*, 22 tháng 6 2011; Luận điểm này cũng nhắc lại trong cuộc thảo luận năm 2011. Một trong ba ví dụ trên do tình hình Phùng Quang Thanh báo cáo, vì vì xảy ra 'trong vùng cấm quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam.' Nhận xét từ cuộc thảo luận Shangri-La của IISS ngày 5 tháng 6 năm 2011 Về việc báo cáo xảy ra cách bên Việt Nam 120 hải lý

⁴² Alluded to in Robert Gates' statement at the Shangri-la Dialogue of 2008. See Clive Schofield and Ian Storey 'The South China Sea Dispute: Increasing Stakes and Rising Tensions' Jamestown Foundation,

ch p khu v c nh v y có m t s tác ng i v i nh ng ng i ngoài cu c, nh t là các công ty n c ngoài th ng có liên quan. Ví d , tàu th m dò *Viking-2*, có liên quan trong vi c c t dây cáp l n 2 trong tháng 6/2011 theo báo cáo c ng ký Na uy.⁴³ Thêm m t minh ch ng n a, m t công ty Canada là ‘Talisman Energy’ và công ty c a Pháp CGG Veritas cùng v i ‘Forum Energy’ có tr s Anh u là i tác trong các d án khai thác c a PetroVietnam. H n n a, n c ng ngày càng liên quan nhi u h n n vi c khai thác d u trong các khu v c nh y c m Bi n ông.⁴⁴ Rõ ràng chính vi c qu c t hóa kinh doanh khai thác d u ã bi n v n Bi n ông thành v n toàn c u.

Không k n i u này, thì v n b t ng th c s n m khía c nh th hai c a t do hàng h i, ó là vi c di chuy n và ho t ng c a các tàu chi n. B o v i u này rõ ràng là v n u tiên chi n l c i v i M . ô c h i quân Mike Mullen nói ‘Chúng ta nh t nh ph i có th ti p t c ph n ng nhanh trong th i k kh ng ho ng nhân o và ph i kiên quy t trong th i k có xung t.’⁴⁵ D ng th c hi n di n ti n tiêu ph thu c vào hoàn c nh c a các khu v c c th . “Các l c l ng bi n i theo s m nh, phân b trên toàn c u” c hình thành nh m i phó v i hoàng lo t các s m nh có yêu c u th p h n, các s m nh ‘thúc y s n inh, ng n ch n kh ng ho ng, và ch ng l i ch ngh a kh ng b .’ M c khác yêu c u ph i có “n ng l c chi n u áng tin c y t p trung theo khu v c” cho các nhi m v ‘khó kh n’ h n nh b o v l i ích s ng còn c a M , b o v b n bè c a n c này; ‘... và ng n c n, khuyến can và n u c n thi t thì ánh b i các th l c thù ch ti m n.’⁴⁶ Tuy nhiên, i m chung c a hai lo i s m nh này là s c n thi t ph i ho t ng các vùng duyên h i.

T m quan tr ng c a quan ni m này trong t duy Hàng H i c a M gi i thích t i sao tr c ây M tham gia nhi u ho t ng t do hàng h i v i ‘thái ’ trong quá kh nh các cu c tu n tra V nh sidra vào gi a nh ng n m 1980 và l n va

tháng 11 2009, trang 39. Lu n i m này c nh c l i trong cu c i tho i n m 2011. M c áp l c c a Trung Qu c lên các công ty d u khí n c ngoài, c báo cáo càng ngày càng rõ trong th i gian g n ây. Wikileaks cho hay.”Beijing pressure intense in South China Sea row’ *South China Morning Post* 23 tháng 9 2011

⁴³ ‘Vietnam accuses China of harassing another boat’ Reuters, 9 tháng 6 2011.

⁴⁴ ‘India, Vietnam Explore Waters Claimed by China’ *Defense News* 10 tháng 10 2011.

⁴⁵ ‘What I believe: Eight Tenets That Guide my vision for the 21st Century’ *Proceedings of the USNI*, tháng 1 2006, trang 14.

⁴⁶ NOC2010, op cit, trang 32

chính minh có liên quan tới USS Caron và tàu chiến của Liên Xô trong biển Đen năm 1988.⁴⁷ Các cuộc tranh chấp giữa Mỹ và Liên Xô ở biển Đen, hoặc vịnh Lybia khu vực ‘đóng cửa’ vào những năm 1980, hoặc vịnh Indonesia và cách hiểu của các nước này về quyền của các quốc gia có biển mở ra là các cuộc tranh chấp về tự do hàng hải cùng lúc xuất hiện xung đột giữa cách nhìn của khu vực và quốc tế về vai trò của các cường quốc biển.

Các khẳng định về cái mà Mỹ cho là quyền của các nước này về biển mình trong một nghị định thư của Mỹ thông qua một thỏa thuận là biển ‘chung’ và việc chấp nhận sự ép buộc trong tự do hàng hải ở một khu vực sẽ tồn tại có thể khiến nước này suy nghĩ khác các khu vực khác. Cũng có thể là ra luận điểm rằng ‘không phải quốc tế’.⁴⁸

Theo đó, tự do hàng hải đã và đang trở thành vấn đề dai dẳng ở Việt Nam, Trung Quốc và Mỹ. Theo cách Trung Quốc hiểu về các khu vực trong UNCLOS, nước này cho rằng tự do hàng hải trong vùng biển quy định kinh tế của các nước khác thì hạn chế và có điều kiện hạn chế về cách hiểu của Mỹ, biển thì là khi các tàu chiến tìm cách sử dụng quyền đó. Trung Quốc đã nhiều lần cố gắng làm rõ rằng tự do hàng hải của các tàu thuyền biển Đông không phải là một vấn đề. Do đó, ông Trần Bình cũng đã cho rằng:

Biển Đông, tự do hàng hải nay tự do hàng hải của bao giờ là một vấn đề. Tự do hàng hải không phải là cái cần làm nảy sinh vấn đề.⁴⁹

Hiện nay Trung Quốc thực sự đang gặp nhiều nguy cơ như các nước lân cận khác khi thực hiện toàn bộ trong việc di chuyển an toàn của khoảng 74.000 tàu thuyền mỗi ngày qua eo biển Malacca và đi qua Biển Đông miền nam. Hơn nữa, các sự kiện gần đây cũng cho thấy rằng Trung Quốc cũng đã bắt đầu những hành động khác, nhất là ở Việt Nam các hoạt động trái phép của Việt Nam binh Cách mạng Iran vùng Vịnh, sự cố bắn rơi các máy bay Xô-mali hoặc là ở Việt Nam hiện nay và bắt

⁴⁷ Vấn đề này sau đó đã được ghi trong nghị định thư của Hiệp định Xô-Mỹ ký ngày 23/9/1989 tại Jackson Hole, Wyoming trong đó Liên Xô đồng ý về quyền của Tàu chiến nước ngoài qua lại “vô hại” trong vùng nước có chủ quyền và điều kiện Mỹ đồng ý không tham gia thêm nữa vào các hoạt động tự do hàng hải này. Vấn đề gây tranh cãi này là quyền của các nước ngoài trong vùng Biển có chủ quyền không phải là vùng biển quy định kinh tế.

⁴⁸ ‘Chinese jets cannot chase spy planes away says US admiral’ *The Independent*, 27 tháng 7 2011.

⁴⁹ ‘China warns US to stay out of South China sea dispute’ *Jane’s Defence Weekly*, 20 tháng 7 2011. Indeed,

n ngoài kh i. Là m t c ng qu c v hàng h i ang l n m nh v i các l i ích qu c gia ngày càng m r ng và c ng ng ng i Do Thái ngày càng phát tri n, Trung Qu c có v nh có m i quan tâm ngày càng l n i v i t do hàng h i, i d ng c a th gi i nh là m t ‘ngu n tài nguyên vô h n’ và trong vi c ‘b o v h th ng’ toàn c u. Theo ó, trong cu c h p ARF vào tháng 7 n m 2011, các quan ch c Trung Qu c xu t c ch trì cu c h i th o v t do Hàng h i. Trái l i B c Kinh lo ng i v t do hàng h i c a các tàu chi n, c bi t là trong vùng c quy n Kinh t .⁵⁰ Do ó, thi u t ng Luo Yuan ã phát bi u: “Cái mà g i là s h i n di n ti n tiêu th c ch t là vi c M có th g i các tàu chi n c a n c này n m i góc ngách c a th gi i... theo cách này, M th m chí có th tuyên b r ng bi n và Bi n ông u n m trong ranh gi i an ninh c a n c này.”⁵¹ Trung Qu c ch ra r ng tàu sân bay USS George Washington ã ch y trên Hoàng H i, và máy bay c a tàu này có th v n c t i B c Kinh. N u v y v n hóa chi n l c b nh h ng r t l n b i tính d b t n th ng l ch s c a m t n c tr c các nguy c t bi n, không ch khu v c c th này, và tr c các h u qu tai h i cho Trung Qu c n u các ho t ng nh th này không b ng n c n, s nh y c m c a ng i Trung Qu c i v i s xu t hi n trái phép trong ‘các khu v c bi n c a Trung qu c’ là hoàn toàn có th hi u c.

S khác bi t trong góc v n hóa d n n v va ch m USNS Impeccable vào tháng 3 n m 2009 và trong th i gian g n ây, d n n nh ng ph n ng d t n t phía B c Kinh, cho n các ho t ng c cho là c a các tàu chi n M trong khu v c c bi t quan ng i nh bi n Hoàng H i.

S nh y c m c a Trung Qu c c th hi n qua ph n ng c a B c Kinh i v i s xu t hi n c a hàng không m u h m USS *George Washington* ngay sau tàu chi n ROKS *Cheonan* m t tích, m c dù M ã c g ng làm rõ r ng khi ó B c

⁵⁰ Michael Parkinson, ‘Collision Course: China and US make waves in South China Sea’ *Jane’s Intelligence Review* May 2009. ‘China navy criticizes dispatch of US destroyers: state media’ AFP electronic report accessed in <http://www.spacewar.com/reports> 16 Mar 2009. For a balanced review of this complex issue see Klein, Natalie, *Maritime Security and the Law of the Sea* (Oxford: OUP, 2011) pp 217-224. Klein argues that intelligence gathering in the EEZ is legal, but wonders whether this is desirable (p 221). This was also the 2005 view of the regional experts who reviewed the issue in 2005. See Sam Bateman’s introduction to ‘Prospective Guidelines for Navigation and Overflight in the Exclusive Economic Zone’ 144 *Maritime Studies*, trang 17, 23.

⁵¹ Luyo Yuan, ‘PLA General: US engaging in gunboat diplomacy’ *People’s daily*, 12 tháng 8 2010. Trích ngu n t i Manicom, op cit.

Triều Tiên là một tiêu chuẩn cụ thể thao diễn không phải Trung Quốc. Cùng với sự phản kháng mạnh mẽ về chính trị, PLA theo dõi về việc vì nhiệm vụ phòng vệ vùng duyên hải có sự tham gia của tàu tầu công tên lửa có khả năng cao *Houbei* của nước này, coi rằng là một trách nhiệm chính trị và tiếp tục xây dựng ngành công nghiệp hàng không mạnh mẽ. Trung Quốc vẫn cho rằng hoạt động hàng hải trái phép của các nước khác trong vùng kinh tế của nước này, kể cả cái mà nước Anh gọi là ‘thu thập dữ liệu quân sự’ là một cách चुनब cho triển chí, và sự gây tension hiệnan ninh của Trung Quốc.⁵² Trung Quốc cho rằng, điều này đã vi phạm điều 301 UNCLOS, yêu cầu các bên kiềm chế về địa điểm quy định bất kỳ nước nào khi thực hiện quy định của các nước ở trên biển.

Việc PLA mới thêm các tàu ngầm mới Tam Á, cùng với việc tiếp cận vùng nước sâu, rõ ràng đã nâng cao thêm những thách thức về y. Lực lượng Trung Quốc có nên tiếp tục phát triển một “pháo đài” nhằm tiếp cận việc triển khai SSBNs của nước này trong tương lai, tương tự như Liên bang Xô Viết đã làm vùng Barents và Barents và Barents Okhotsk trước đây, những vấn đề này đang diễn ra rõ ràng ngày càng tăng lên⁵³. Cùng với sự kiện tàu *Impeccable* đã xảy ra cách 75 dặm hải lý so với các Hạm đội Tam Á.⁵⁴

Tuy nhiên, điều này gây tranh cãi nghiêm trọng về mối quan tâm của họ về do hàng hải, rằng là một mối lo ngại có quy định liên quan tới các sự kiện diễn ra trên Biển Đông. Cùng với những yêu sách về tất cả các vùng biển ở Biển Hoa Đông và biển Đông của nước Trung Quốc chấp nhận, những người mà nước này chấp thuận ra vùng kinh tế 200 dặm mà tương tự như “ngày 9 tháng 9”, và nếu các vấn đề của Trung Quốc về hoạt động quân sự nước ngoài chấp thuận trong vùng kinh tế chấp thuận, thì các hoạt động hải quân của Mỹ trong toàn bộ vùng này sẽ bị hạn chế. Trên thực tế, một phần lớn phía Tây Thái Bình Dương là khu vực của Hạm đội M xâm phạm ít

⁵² Ren Xiaofeng và Cheng Xizhong, ‘A Chinese Perspective’ *Marine Policy* 29, số 2, 2005, trang 139-146.

⁵³ Tetsuo Kotani, What China Wants South China Sea, *The Diplomat*, 18 tháng 7 2011.

⁵⁴ Oriana Skylar Mastro, ‘Signalling and Military Provocation in Chinese National Security Strategy’ *Journal of Strategic Studies*, tháng 4 2011, trang 219-244. P 220. Mark Valencia, ‘the Impeccable Incident: truth and Consequences,’ *China Security* Spring 2009.

nh t là d i cách nhìn nh n c a Trung Qu c. V n th ng nh t v i ài Loan s ngày càng làm tr m tr ng thêm v n này.

Tóm l i, nh ng yêu c u c a vi c tham gia l c l ng h i quân a qu c gia, nh n th c v ph m vi hàng h i và s hi n di n ti p theo ang c H i quân M xem xét, ph thu c vào ph m vi r ng l n c a t do hàng h i. T do hàng h i là r t c n thi t trong cách hi u v quy n hàng h i và ch c n ng c a l c l ng h i quân. Do ó, s nh y c m c a h i quân M i v i b t k v n gì mà có th gi i h n s t do ó, cho dù nó b t ngu n t các vi n d n không mong mu n trong Lu t hàng h i qu c t,⁵⁵ ho c s xu t hi n c a m t môi tr ng chính tr không c ch p nh n ho c ki u nh các chi n l c v khu v c c m xâm nh p, c m ti p c n c cho là ang c PLA chu n b.⁵⁶

C ng vì lí do này, g n ây M ã thay i cách hành ng nh n m nh r ng vi c duy trì l i ích an ninh c a M khu v c châu Á v n c u tiên hàng u. Vì v y, m t v ch huy tr ng m i c a l c l ng H i quân, ô c Jonathan Greenert ã nh n m nh r ng m c dù trên th c t H i quân M có l ph i ti t ki m 450 t ô la trong th p k t i, vi c xây d ng m i quan h v ng ch c khu v c châu Á – Thái Bình D ng s v n c ti p t c. Hi n nay, luôn có m t tàu v n t i hi n di n chi m h n 70% th i gian khu v c này, và các l c l ng H i quân ã c xây d ng Guam và Nh t B n. Không khó nh n th y r ng ây rõ ràng là ph n ng c a M tr c hành ng c a Trung Qu c.⁵⁷

Ví d thái khó ch u b t ng c a ph n ng t phía Trung Qu c i v i s hi n di n c lên k ho ch nh ng sau ó ã b h y c a hàng không m u h m US carrier *George Washington* trong m t cu c di n t p v i H i quân Hàn Qu c bi n Hoàng H i và m t s bài xã lu n sau ó trên trang *Th i báo Hoàn c u*, b n ti ng

⁵⁵ ng h một tuyên b m nh m v trí c a M v v n này liên quan n *USNS Impeccable*, xem James Kraska, 'Sovereignty at sea' *Survival* Vol 51, s 3, tháng 6-7/ 2009, trang 13-18.

⁵⁶ Office of the Secretary of Defense, *Military Power of the People's Republic of China, 2009* (Washington D.C.:Department of Defense, 2009) trang 20-24. Xem thêm Andrew S Erickson and David D Yang, Using the Land to Control the Sea ? Chinese Analysts Consider the Antiship Ballistic Missile' in *US Naval War College Review*, Autumn 2009, trang 37-86. This discusses the significance of a number of papers produced to this effect by China's National Defence University. Eric Hagt and Mathew Durnin, China's Anti-ship Ballistic Missiles, *US Naval War College Review* Autumn 2009, trang 87-115. trang 91.

⁵⁷ 'For US Navy, Asia is crucial priority: admiral ' *AFP* ngày 19/10/2011.

Anh c a t Nhân dân Nh t báo chính th c, di n t lu n i m này. B n ti ng Anh này có c p:

Trung Qu c ch c ch n c n xây đ ng kh n ng ch ng tàu áng tin c y cao...Trung Qu c không ch c n m t tên l a n o ch ng tàu, mà còn c n các cách th c tri t tiêu tàu khác...Vì nhóm hàng không m u h m tham chi n c a M Thái Bình D ng t o nên v t c n i v i l i ích chi n l c c a Trung Qu c, nên Trung Qu c ph i s h u kh n ng nh m i tr ng.⁵⁸

Trong b i c nh hi n nay Trung Qu c có v nh ang b t u ti n hành chi n đ ch phát tri n kh n ng y các l c l ng c a M vào tình th nguy hi m n u ti n vào các vùng bi n g n theo cách mà Trung Qu c không ng tình.

Chi n l c ch ng can thi p và phong t a khu v c ra sau ó, c t tên b i nh ng ng i có nguy c là n n nhân là m t h th ng ph c t p - m t chi n l c ch ng can thi p bi n, chi n l c này s đ ng các ph ng ti n tinh vi và có tính àn h i C4ISR ki m tra và nh m t i m c tiêu là các tàu n i thù ch, và nh m e d a các tàu này b ng hàng lo t tên l a n o và tên l a ch ng tàu tu n tra trên bi n, c b n ra t các c i m trên t li n, các chi n h m có c i m trên t li n, các tàu ng m, và các l c l ng chi n u trên m t t c nh và v a; t t c k th p l i, có v nh v i m t cu c t n công v i chính xác cao nh m làm suy y u H i quân M và các kh n ng i n t c a l c l ng không quân nh m b o v n c này và duy trì các ho t ng mang tính công kích. M có v ng c nhiên tr c t c xu t hi n quá nhanh c a thành ph n chính c a chi n l c này, nh kh n ng ch ng v tinh c công b vào n m 2009, kh n ng ho t ng ban u c a tên l a n o ch ng tàu DF-21D và máy bay chi n u th h 5 J-20 xu t hi n vào tháng 3 n m 2011. V n là c hai s phát tri n khoa h c l n này u c công b vào th i gian trùng h p v i các chuy n th m vi ng quan tr ng c a M t i B c Kinh gây s chú ý i v i các nhà quan sát không ch là m t chuy n th m mang tính i u.

Trong cái rõ ràng là m t ‘s áp tr ’ l i chi n l c A2/AD, hi n nay L u N m Góc rõ ràng ang xem xét khái ni m ‘h i-không chi n’ nh m a ra m t gi i

⁵⁸ Staff Writers AFP Beijing, 7 Sep 2010 ‘China Needs ‘carrier-killer missile: press’ citing *Global Times* 6 Sep 2010. This was unexpected since China did not protest against the presence of the *George Washington* in the Yellow Sea in 2009.

pháp có tính h th ng i v i hàng lo t thách th c công ngh t ra t chi n l c c a Trung Qu c. N c này ã gia t ng l c l ng H i quân Thái bình D ng, và tham gia vào m t s hành ng m nh m c n thi t nh m ng h l c l ng quân s và s tín nhi m trong vi c ng n c n khu v c. S xu t hi n công khai ng th i 3 tàu SSGNs l p Ohio vào tháng 7 n m 2010 ã làm rõ i m này.⁵⁹

Các v va ch m áng ti c này c ng cho th y các tác ng b t n ti m tàng c a các quan i m khác nhau nh v y. c bi t v n này có th s r t r c r i trong các khu v c phía Tây và ông Bi n ông n i mà v n pháp lý và s phân nh ranh gi i các vùng c quy n Kinh t b tranh ch p, dù d i b t kì hoàn c nh nào thì hi n nay v n ch a c gi i quy t. Ít nh t, các quan ni m khác nhau v hi n tr ng các khu v c bi n g n gi a Trung Qu c và M có th s là s ánh giá quá th p m c l ích c a m i bên, ho c có th là c a c 2 bên, trong khía c nh c a gi i pháp cho tranh ch p Bi n ông. i u này c ng gây nên các c ng th ng không mong mu n trong vi c th c hi n ho t ng kinh doanh bình th ng trên bi n các khu v c khác. Khi b sung i u này vào m t lo t c ng th ng khác gi a 2 n c v các v n nh bán v khí cho ài Loan, ng i o t gi i nobel và nhân quy n, vi c nh giá ng nhân dân t , khoáng s n khan hi m trên trái t và các v n khác, thì nhu c u c n có m t s th u hi u g n g i h n ch không ph i xa cách h n tr nên rõ ràng.⁶⁰ Trong b i c nh này, th t d th y r ng v n Bi n ông nhìn m t cách toàn di n có th chi m v trí th p h n nh th nào (trong tính toán c a M -Trung – ND), r t có th gây t n h i n l ích c a t t c các n c trong khu v c.

T m quan tr ng chi n l c c a các vùng bi n h p nói chung và c a Bi n ông nói riêng có th s nh d ng chính sách c a 2 n c i v i khu v c b tranh ch p, d n n các ph n ng t bên còn l i, i u này s khi n tình hình tr nên nghiêm tr ng. T t c các phát tri n này nh t nh s c các nhà quan sát trong khu v c hay ngoài khu v c xem là không có ích i v i vi c qu n lý hòa bình tranh ch p Bi n ông, ch ch a nói n gi i pháp cu i cùng cho v n và có nguy hi m ti m tàng i v i an ninh và tri n v ng c a khu v c và do ó n th gi i r ng l nh n.

⁵⁹ ‘Missiles Deployed near China Send a Message’ *Time magazine*, 8 tháng 7 2008.

⁶⁰ ‘Washington adds China to Clinton’s Asia-Pacific Tour’, *Global Times*, 28 tháng 10 2010.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần lưu ý rằng các quốc gia bên ngoài có vai trò quan trọng trong các lợi ích chiến lược có ý nghĩa trong khu vực. Việc chuyển đổi công nghệ và triển khai quân sự đáng chú ý của Nhật Bản về phía Nam trong những năm gần đây, và tình hình rõ ràng Nhật là ví dụ điển hình nhất của Chiến lược về Philipin.⁶¹

Tóm lại, mối quan tâm của chúng ta về khu vực này cũng phát triển đáng kể trong những năm gần đây như phần chiến lược 'Hàng không' của chúng ta mà nhiều nhà phân tích cho rằng một phần là kết quả của sự hiện diện của Trung Quốc ở Đông Nam Á và đang xây dựng một sự liên kết quan trọng với Việt Nam và thách thức gần đây nhất của INS Airavat có thể khiến Trung Quốc trở nên nhậy cảm về vấn đề phát triển này. Tuy nhiên, việc này cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách hàng hải của Úc theo một cách nào đó vì một số lý do khác nhau, bởi vì hàng ngày càng trở thành trung tâm chiến lược của các cường quốc bên ngoài cho dù là các cường quốc trong khu vực có thích hay không, và việc này dường như không giúp gì cho quy tắc hay quy luật tình hình Biển Đông.

Kết luận: Ngăn chặn trong khu vực và ngăn chặn ngoài khu vực: Cần phải làm gì?

Tuy nhiên, các khía cạnh rõ ràng hơn có thể liên quan đến bài viết này nên cần chú ý đến những bài luận mang tính tích cực mà các bên có thể tìm thấy. Các nhà hàng gia tăng mà các vấn đề rõ ràng hơn này có thể có lợi về mặt quản lý và giới hạn quy tắc tranh chấp về Biển Đông có thể hòa giải những bất đồng trong chính sách:

Giới hạn tự do đi lại và vận chuyển. Rõ ràng, vai trò của Trung Quốc trong tương lai trong bối cảnh toàn cầu là một trong những vấn đề lớn nhất mà các nhà lãnh đạo thế giới phải đối diện.⁶² Dù đúng hay sai, chính sách của Trung Quốc về việc Biển Đông sẽ xem như là một điểm chỉ ra về vai trò của chúng ta trong tương lai có thể như thế nào. Về mặt địa chính trị bên ngoài, mặc dù họ không tuyên bố chủ quyền về vùng tranh chấp này, thì vấn đề này vẫn có nhiều nguy cơ. Những căng thẳng do vậy mà vẫn tồn tại giữa Trung Quốc và các quốc gia trong bối cảnh quần thể lớn hơn

⁶¹ Japan, Philippines agree 'strategic' ties, *Jane's Defence Weekly*, 5 tháng 10 2011. .

⁶² Timothy Garton Ash, 'Europe's crisis is China's opportunity. No wonder nice Mr Wen is on his way' *The Guardian*, 23 tháng 6 2011.

nhiều. Vấn đề này không chỉ phụ thuộc vào Trung Quốc hay các Mạnh quốc khác mà còn phụ thuộc vào các mối quan hệ giữa các nước này. Trong bối cảnh này, cần biết là các mối liên kết giữa hai nước về mặt kinh tế đã khuyến khích việc nhìn nhận về các trở ngại tác động lẫn nhau hơn là trở ngại tác động lẫn nhau do vậy gần đây có vẻ như đã có nhiều bước đi cho các xung đột trong quá khứ về các bất đồng quan điểm trong vấn đề Biển Đông. Mục đích chung hàng đầu của các nước là duy trì sự ổn định theo cách này.⁶³

Vấn đề này cũng liên quan đến việc các diễn viên bên ngoài trong vấn đề Biển Đông. Nhật Bản, Ấn Độ, Úc và Liên minh Châu Âu rõ ràng cũng có nhiều lợi ích quan trọng trong tình hình nguy hiểm về vấn đề này. Nhưng dù sao các nước này cũng có thể có các lợi ích quan trọng hơn trong mối quan hệ tích cực với Trung Quốc, không chỉ trong lĩnh vực thương mại. Nhật Bản, Ấn Độ và Úc – các cường quốc minh chứng là các Mạnh quốc – đều có quan hệ kinh tế quan trọng với Trung Quốc và do đó có lợi ích bao trùm liên quan đến các lợi ích đó không bằng hàng. Theo cách nhìn nhận của những người ngoài cuộc, Biển Đông là một vấn đề mà hàng không phải là trung tâm trong chiến lược của họ. Ví dụ, Ấn Độ có vẻ như trong quan hệ với Trung Quốc song nhìn chung coi quan hệ liên quan đến kinh tế và các quan hệ khác giữa hai nước “khá tốt.”⁶⁴ Tổng thống Mỹ, Úc có lý do riêng của mình là “mối quan hệ giữa hai siêu cường.”⁶⁵

Tham gia tranh luận về sự vượt qua hàng hải

Vấn đề vượt qua hàng hải không تنها và bất biến như bản thân những vùng biển; trong những năm qua cuộc tranh luận về vấn đề này đã thay đổi về mặt nội dung cũng như về hoàn cảnh quốc tế đang thay đổi, và có lẽ sẽ tiếp tục như vậy. Nhìn lịch sử hàng hải từ trước thì chúng ta có thể thấy thái độ của Mỹ về vai trò toàn cầu của mình đã thay đổi trong những năm qua. Trong khi các cuộc khai thác xa bờ của John Paul Jones ngoài khơi Anh trong chiến tranh Napoleon là các chiến dịch chủ yếu để tiếp cận biển Bắc Phi thì từ năm 19 là một phần trong lịch sử hải quân Mỹ, cách tiếp cận của Washington về việc các vùng biển gần trong thời kỳ trước thuyết Monroe không khác cách tiếp cận ngày nay của Trung Quốc. Điều này nói chung đã thay đổi rất nhiều!

⁶³ ‘Panetta praises China’s response to Taiwan arms sale.’ *AFP* 23 tháng 10 2011.

⁶⁴ ‘India PM concedes problems in China relations’ *AFP* 20 Oct 2011.

⁶⁵ ‘Malcolm Turnbull, ‘A friend to two giants,’ *The Guardian*, 6 Oct 2011.

Khi đó, tính minh bạch và sẵn sàng làm việc với quy tắc, xác minh và làm rõ các cách hiểu khác nhau về các quy định của UNCLOS về vùng kinh tế đặc biệt và các quyền khác nhau mang tính sách lược của quy trình an toàn trên biển cũng như trong các cuộc đàm phán này như khi ký kết Công ước Impeccable sẽ khiến nhiều người không khí rõ ràng. Rốt cuộc người cho rằng vì Trung Quốc minh bạch hơn về các vấn đề pháp lý như Công ước 90 năm làm sáng tỏ vấn đề và giảm nguy cơ phân tích tình huống xu hướng và ý nghĩa của Trung Quốc. Người ta ít chú ý rằng, người ủng hộ các quy định áp dụng cho các tuyên bố và chính sách của Trung Quốc về vấn đề do hàng hải của báo chí và đóng vai trò trong tham vọng của nước này khi nghĩ rằng lợi ích mới cách mạnh mẽ hơn. Ví dụ, khi các quốc gia xóa bỏ các cuộc tranh cãi vào mùa hè năm 2010, người phát ngôn Bộ Quốc phòng Trung Quốc là tá Geng Yansheng rõ ràng nhận xét: “Phù hợp với yêu cầu của luật pháp quốc tế, chúng tôi sẵn lòng tôn trọng chủ quyền của tàu thuyền hoặc máy bay dân sự của các quốc gia liên quan và điều kiện các nước này cũng tôn trọng luật pháp quốc tế.”⁶⁶ Câu này trên thực tế rất mơ hồ, không rõ ràng. Tuyên bố này có bao gồm tàu và máy bay quân sự hay không? Chữ “đi lại” (passage) có nghĩa là gì? Tuyên bố này có nghĩa rằng Trung Quốc bỏ qua quyền xem xét hành động của tàu thuyền xem liệu tàu đó có phù hợp với các lý lẽ của Trung Quốc về luật pháp quốc tế không? Các quốc gia liên quan (relevant countries) nghĩa là gì? Và vân vân. Tất nhiên câu này có thể do vấn đề trong cách dịch, hoặc do việc phân tích thông tin của báo chí, thì dù sự thật như thế nào và hợp tác giữa các cơ quan khác nhau của chính phủ Trung Quốc chỉ có khả năng là một kết quả tính toán nào đó hàng loạt sự sụp đổ, nhưng làm mà người tiếp nhận thông tin gặp phải. Tuy nhiên, cách này cũng không giúp gì cho quy tắc. Một sự rõ ràng hơn đáng kể của quy định lợi ích của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả Trung Quốc. Sự rõ ràng sẽ cho phép các quốc gia tranh chấp nói chuyện với nhau, chứ không phải nói chuyện thông qua nhau về vấn đề nan giải này.

Tìm kiếm vị trí nhân hóa hải quân

Một tìm kiếm có thể cho thấy gì hoặc ít nhất là các quốc gia khu vực không phải đang thái quá về các chương trình nhân hóa hải quân của các bên

⁶⁶ C trích trong Ben Blanchard, ‘China says Will Respect South Seas Navigation Freedom’ Reuters, 31 July 2010.

tranh chấp Biển Đông. Theo r t nhi u cách các ch ng trình này đ ng nh là b c phát tri n t nhiên c a các n c ang t ng tr ng kinh t t t và nh n th y m c mà hòa bình và th nh v ng c a mình ph thu c vào chính mình. Thêm vào ó, t c hi n i hóa h i quân đ ng nh không nhanh nh các chu n m c trong l ch s - so sánh v i vi c hi n i hóa h i quân c a c u th k tr c ho c c a Nh t và M . Ngo i tr Trung Qu c và M , t c chi tiêu qu c phòng so v i t l t ng tr ng GNP c a các n c khu v c là khá th p, và th c t còn i xu ng trong r t nhi u tr ng h p. Ví d , t l c a Malaysia gi m t 3.3% n m 1991 xu ng còn 2.1% n m 2007. Trong các thu t ng công khai, các chính tr gia và lãnh o h i quân th ng tránh c n b nh và các gi ng i u bài ngo i v n i kèm v i các l c l ng h i quân tr c ây. H đ ng nh th c s mu n phát tri n kh n ng h i quân m nh th c hi n nhi u nhi m v khác nhau h n là r n e m t vài qu c gia trong khu v c. Vì t t c các lý do trên, các m i nguy hi m v n còn ó và có chút ng l c cho vi c t ng c ng t p trung vào h p tác h i quân a qu c gia, i u trên th c t phát tri n ch m, cùng v i nh ng c ng th ng trên. Ví d , i tho i Shangri-La tháng 6/2011, T ng Phùng Quang Thanh ch ra thành công c a cách ti p c n a ph ng v i v n Eo Malacca, và nói:

T ng t nh v y, H i quân Vi t Nam g n ây t ng c ng các ho t ng h p tác v i các cu c tu n tra chung, thi t l p ng dây nóng v i h i quân Trung Qu c, Thái Lan, và Campuchia c ng nh các cu c tu n tra ph i h p v i Malaysia và Indonesia.⁶⁷

Trong khi ó, nhi m v c a các bên là c g ng tìm ki m gi i pháp h nhi t, và trong tình hu ng này, vi c g n ây thi t l p “ ng dây nóng” gi a Vi t Nam và Trung Qu c, t ch c các cu c tu n tra h i quân chung gi a Vi t Nam và Trung Qu c, n i l i các oàn trao i quân s gi a M và Trung Qu c và các chuy n th m a đ ng g n ây c a B tr ng Gates, ô c Mike Mullen n B c Kinh nên c coi là các b c phát tri n y h a h n.⁶⁸ Tính n nh ng tác ng có th có c a quan h i u chi n l c Trung-M trong tranh ch p Bi n Đông, vi c t ng c ng quan h gi a các qu c gia này và c bi t là m i quan h gi a quân i

⁶⁷ Phát bi u t i i tho i IISS Shangri-La, 5 /6/2011.

⁶⁸ Hotline to ease Vietnam-China tensions, *Jane's Defence Weekly*, 7 Sep 2011; 'Vietnam Holds navy Drill Amid China Spat' *Washington Post*, 20 June 2011; 'China, US Agree on navy Drills, Dispute over South China Sea' *Beijing Review* 12 July 2011.

các nước thông qua các thể chế Hiệp định Tham vấn Quân sự Biển Đông và coi trọng hơn nữa.

GS. *Geoffrey Till*

Bản gốc tiếng Anh “**Testing the Temperature: The Global Significance of the South China Sea Dispute**”

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: “*Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực*” do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia Việt Nam tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.